

Bản án số: **148/2019/HS-ST**
Ngày: 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình** – Bà **Dương Thị Mỹ**

Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Ngô Khánh Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Luận** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 148/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

*** Lê Duy B** - sinh ngày 07.6.1996 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 05, phường H, quận H, TP Đà Nẵng; Chỗ ở: Tổ 66, phường K, quận T, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H (sinh năm 1970) và bà Dương Nữ Thùy L (sinh năm 1972); Vợ con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 04.03.2011 bị Chủ tịch UBND quận Hải Châu ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 13.9.2012 bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 24.10.2016 bị TAND quận Liên Chiểu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng.

- Ngày 25.10.2019 bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Thanh Khê ra Quyết định khởi tố bị can về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt ngày 05.11.2019, hiện đang bị tạm giam. Có mặt.

*** Trần Trọng H** (Tên gọi khác: Đen) - Sinh ngày 24.10.1995 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 25, phường T, quận T, TP Đà Nẵng; Chỗ ở: Tổ 47, phường M, quận L, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần N (chết) và bà Phạm Thị Thu N (sinh năm 1965); Vợ con: Chưa.

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 20.9.2016, bị TAND quận Liên Chiểu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng.

- Ngày 08.7.2019, bị TAND quận Liên Chiểu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng.

Nhân thân: Ngày 29.6.2010, bị Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi Cường đoạt tài sản.

Bị cáo bị bắt ngày 03.10.2019, hiện đang bị tạm giam. Có mặt.

- *Người bị hại:*

+ Anh **Nguyễn Hữu T** – sinh năm 1997. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn C, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng

+ Anh **Võ Văn Trung L** – sinh năm 1999. Vắng mặt.

Trú tại: K856 H21/11 đường T, quận L, TP Đà Nẵng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh **Đào Ngọc C** – sinh năm 1992. Vắng mặt.

Trú tại: phường H, quận T, TP Đà Nẵng

+ Anh **Đặng Hữu T1** – sinh năm 1990. Vắng mặt.

Trú tại: Tổ 47, phường C, quận T, TP Đà Nẵng

+ Anh **Nguyễn Hữu N** – sinh năm 1983. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn C, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng

+ Chị **Nguyễn Thị S** – sinh năm 1978. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn 02, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam

+ Anh **Nguyễn Thanh Đ** – sinh năm 1978. Vắng mặt.

Trú tại: Số 85 đường Đ, phường B, quận L, TP Đà Nẵng

- *Người làm chứng:* Anh **Nguyễn Thanh N1** – sinh năm 1991. Vắng mặt.

Trú tại: Số 99 đường Đ, phường K, quận C, TP Đà Nẵng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Duy B và Trần Trọng H là bạn bè với nhau. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/7/2019, B và H đang đi chơi cùng nhau thì H nhận được điện thoại của anh Nguyễn Thanh N1 (sinh năm:1991; trú tại: Số 99 Đỗ Phú Tịnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ , TP Đà Nẵng) rủ đi nhậu, H hỏi anh N1 đi cùng ai thì anh N1 nói đi cùng người em đến. H đồng ý và hẹn anh N1 gặp nhau tại khu vực gần quán Karaoke Vàng Trắng, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu. Sau khi nghe điện thoại của anh N1, H kể lại sự việc và nói với B: *“Lát nữa, anh N1 và bạn của anh N1 đi xe mô tô đến thì mi giả vờ nói nhà mi ở gần đây và rủ họ về nhà mi nhậu, mi nói mi biết đường nên nói họ giao xe để mi chở đi, sau khi họ giao xe thì chiếm đoạt xe”*. Nghe H nói vậy thì B đồng ý. Khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, anh Nguyễn Hữu

T (sinh năm: 1997; trú tại: Thôn Cẩm Nê, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng) điều khiển xe mô tô Jupiter BKS 43K1 – 026.69 chở theo anh N1 đến khu vực Karaoke Vàng Trắng gặp H và B. Tại đây, B nói anh T cho B mượn xe để đi mua đồ nhậu thì anh T đồng ý giao xe mô tô biển kiểm soát 43K1 – 026.69 cho B. Một lúc sau, B đi xe quay lại và nói với anh N1, anh T và H nhà B ở gần đây, để B sử dụng xe chở cả nhóm về nhà B nhậu. Nghe vậy, anh T đồng ý để B tiếp tục sử dụng xe chở cả nhóm đi. Đến khu vực kiệt trên đường Đ thuộc tổ 94, phường M, quận L, B nói gần đến nhà của B rồi, xuống xe đi bộ vào chứ đi vào đông gây ồn ào sợ mẹ B la. Nghe vậy, anh T, anh N1 và H xuống xe. Sau đó, B nói H lên xe đi, hiểu được ý của B để chiếm đoạt xe từ trước nên H lên xe để B chở rồi cả hai bỏ đi. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô nói trên, B và H mang xe đến tiệm Internet trên đường N, phường M, quận L gặp Đào Ngọc C (Sinh năm: 1992, trú tại: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng), B nói với C xe của nhà B, giấy tờ xe mẹ B đang giữ nên nhờ C tìm người cầm xe giúp. C điện thoại cho Đặng Hữu T1 (Sinh năm: 1990, trú tại: Tổ 47, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng) hỏi có cầm xe không và C cũng nói với T1 nguồn gốc xe như lời B nói với C thì T1 đồng ý. Sau đó, B cùng C điều khiển xe mô tô Jupiter BKS 43K1 – 026.69 đến thế chấp cho T1 lấy số tiền 2.000.000đồng. B và H sử dụng số tiền này tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi nhận thế chấp xe mô tô của B, một thời gian sau không thấy B quay lại lấy xe, T1 nghe thông tin B bị bắt nên đã tháo biển kiểm soát xe 43K1-026.69 vứt đi rồi T1 thay bằng biển kiểm soát 92N7-3181 mà T1 xin ở một tiệm sửa xe (không rõ địa chỉ). Ngày 02.8.2019, T1 điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 92N7-3181 tại địa bàn phường Hòa An thì bị Lực lượng 911 Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Sau đó, Lực lượng 911 đã bàn giao chiếc xe này cho Công an phường Hòa An và Công an phường Hòa An đã bàn giao chiếc xe cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu.

Theo Kết luận số 72-HĐĐG ngày 27.8.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu kết luận trị giá xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter gắn biển kiểm soát 92N7-3181 là 6.080.000đồng (Sáu triệu không trăm tám mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra, Lê Duy B khai còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09/8/2019, Lê Duy B đi bộ ngang qua khu trọ K43 đường Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc tìm tài sản để sơ hở thì trộm cắp. B phát hiện xe mô tô Sirius biển kiểm soát 92F1 – 391.74 của anh Võ Văn Trung L (Sinh năm: 1999, trú: xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam) để tại K43/19 đường A không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. B đi đến dắt bộ chiếc xe. Sau khi trộm được xe, B dắt xe đến một tiệm sửa xe để làm cho nổ máy xe. Sau đó, B liên lạc với Nguyễn Thanh Đ (Sinh năm: 1978, trú tại: Tổ 60, phường B, quận L, TP Đà Nẵng) nói với Đ là xe mẹ B, giấy tờ xe mẹ B giữ và nhờ Đ cầm thì Đ đồng ý. B điều khiển xe trộm được đến

gặp Đ thể chấp xe được số tiền 2.500.000đ rồi dùng tiêu xài cá nhân. Ngày 21/8/2019, Cơ quan điều tra đã tạm giữ chiếc xe mô tô nêu trên.

Theo Kết luận số 72-HDDG ngày 27.8.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu kết luận trị giá xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 92F1-391.74 là 14.700.000đồng (Mười bốn triệu bảy trăm ngàn đồng).

Sau khi bị khởi tố, Lê Duy B đã bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 14.10.2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định truy nã đối với B. Ngày 05.11.2019, Công an phường Hòa Khánh Bắc bắt được B và bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu.

Tang vật tạm giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, được gắn BKS: 92N7 – 3181, màu đỏ-đen, số khung: 090956, số máy: 090958.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát: 92F1-391.74, màu trắng-đen, số khung: 3240JY15236, số máy: E3X9E421158.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Jupiter BKS 43K1- 026.69, xe này thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hữu N (sinh năm 1983, trú tại: Xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng). Tháng 7/2019, anh N cho em ruột của mình là Nguyễn Hữu T mượn để làm phương tiện đi làm. Ngày 17.10.2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 90/CSĐT trả lại chiếc xe mô tô nói trên (không gắn biển kiểm soát) cho anh N và đồng thời trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 92F1-391.74 cho anh Võ Văn Trung L. Anh N, anh L không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 143/CT-VKS, ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Duy B về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Trọng H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Lê Duy B, Trần Trọng H, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Duy B từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Duy B từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Lê Duy B phải chấp hành là 24 – 30 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trọng H từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Duy B, Trần Trọng H đã thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo Lê Duy B xác nhận cáo trạng truy tố về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Trọng H xác nhận cáo trạng truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Các bị cáo thấy được hành vi phạm tội, ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Lê Duy B, Trần Trọng H và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Duy B, Trần Trọng H trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11.7.2019, Lê Duy B và Trần Trọng H với thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối là nhà B ở gần nên rủ Nguyễn Hữu T, Nguyễn Thanh N1 về nhà nhậu; khi đến tại khu vực kiệt trên đường T thuộc tổ 94, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng thì B yêu cầu T, N1 xuống xe để dắt xe vào nhà nhưng đã cùng H bỏ đi, chiếm đoạt xe nhãn hiệu Jupiter biển kiểm soát 43K1 – 026.69 của anh T. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 6.080.000đồng.

Ngoài ra, khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09.8.2019 tại khu trọ kiệt 43 đường A, phường B, quận L, TP. Đà Nẵng, Lê Duy B đã lợi dụng sự sơ hở của anh Võ Văn Trung L dựng xe không có người trông coi nên đã lén lút lấy trộm của anh L một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 92F1-391.74. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 14.700.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Duy B và Trần Trọng H đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Lê Duy B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 143/CT-VKS, ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhưng lại lười nhác lao động nên đã cùng nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải được xử lý nghiêm.

Về vai trò của các bị cáo trọng vụ án thì thấy: Đây là trường hợp đồng phạm giản đơn vì giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ khi thực hiện hành vi. Bị cáo H là người khởi xướng; bị cáo B sau khi đồng ý theo kế hoạch của bị cáo H đã tích cực thực hiện hành vi chiếm đoạt, cùng bị cáo H cầm cố tài sản để tiêu xài cá nhân.

Ngoài hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản cùng với bị cáo H thì bị cáo B phải chịu trách nhiệm hình sự riêng đối với hành vi trộm cắp thực hiện vào ngày 09.8.2019.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân xấu:

Bị cáo Lê Duy B ngày 04.03.2011 bị Chủ tịch UBND quận Hải Châu ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 13.9.2012 bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 24.10.2016 bị TAND quận Liên Chiểu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng; ngày 25.10.2019 bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Thanh Khê ra Quyết định khởi tố bị can về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo Trần Trọng H có 02 tiền sự: Ngày 20.9.2016, bị TAND quận Liên Chiểu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng; ngày 08.7.2019, bị TAND quận Liên Chiểu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng. Ngoài ra, ngày 29.6.2010, bị cáo H bị Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi Cường đoạt tài sản.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo Trần Trọng H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân HĐXX xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo dưới sự giám sát của pháp luật mới đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo

và phòng ngừa chung đối với xã hội. Ngoài ra, mức hình phạt của bị cáo B và bị cáo H về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng nhau là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Nguyễn Hữu T, Võ Văn Trung L đã được trả lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Jupiter biển kiểm soát 43K1- 026.69, xe này thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hữu N (sinh năm 1983, trú tại xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng). Tháng 7/2019, anh N cho em ruột của mình là Nguyễn Hữu T mượn để làm phương tiện đi làm. Ngày 17.10.2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 90/CSĐT trả lại chiếc xe mô tô nói trên (không gắn biển kiểm soát) cho anh N; trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 92F1-391.74 cho anh Võ Văn Trung L. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu xử lý như vậy là có căn cứ nên HĐXX không xem xét.

Đối với biển kiểm soát 92N7 – 3181, qua xác minh thì chủ sở hữu của biển số xe này là anh Đoàn Thanh Hiền (sinh năm 1972, trú tại xã Tiên Hà, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam), năm 2010 anh Hiền bị tai nạn giao thông chết. Năm 2013, chị Nguyễn Thị S (sinh năm 1978, trú tại xã Tiên Hà, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam) là vợ của anh Hiền đã bán lại chiếc xe này cho một người không rõ lai lịch. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu tiếp tục tạm giữ biển số xe 92N7-3181 để làm rõ xử lý sau là có cơ sở.

[7] Trong vụ án có Đặng Hữu T1 và Nguyễn Thanh Đ là những người đã có hành vi nhận cầm cố xe mô tô do Lê Duy B mang đến cầm nhưng ban đầu cả T1 và Đ đều không biết xe mô tô nói trên là do B phạm tội mà có, hiện nay cả T1 và Đ đều không có mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu tiếp tục làm rõ xử lý sau là có cơ sở.

Đối với Đào Ngọc C là người đã hỏi giúp B để B cầm xe nhưng C cũng không biết xe đó là do B phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu không xem xét xử lý đối với C là có cơ sở.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Duy B và bị cáo Trần Trọng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Bị cáo **Lê Duy B** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”; bị cáo **Trần Trọng H** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
Xử phạt: Lê Duy B **09 (chín) tháng** tù.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
Xử phạt: Lê Duy B **15 (mười lăm) tháng** tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Lê Duy B phải chấp hành là **24 (hai mươi bốn) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05.11.2019.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Trọng H **09 (chín) tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03.10.2019.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì Lê Duy B và Trần Trọng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Liên Chiểu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Công an Q. Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Trinh